TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAKRÔNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 16-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phương Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sơn**

Bà **Hồ Thị Lan Phụng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hằng**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa:Ông **Trần Viết Thông** - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Văn B, sinh năm: 1987 tại Quảng Trị; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ P, sinh năm: 1958 và bà Hồ Thị A D, sinh năm: 1958; vợ Hồ Thị C, sinh năm: 1989; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đakrông. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Lương C, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn D - Chủ tịch UBND xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị, người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân H- công chức tư pháp xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. (Văn bản ủy quyền ngày 14/9/2020) Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cộng đồng dân cư thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn H- Trưởng thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Anh Hồ Văn Th, sinh năm: 1986, trú tại: Thôn A, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch: Ông Hồ Viết H, nghề nghiệp: Giáo viên tiếng Bru-Vân kiều, trú tại: Khóm L, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người làm chứng:

+ Bà Hồ Thị V, sinh năm: 1977, trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Bà Hồ Thị N, sinh năm: 1976, trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Bà Hồ Thị H, trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Chị Hồ Thị R, sinh năm: 1991, trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Chị Hồ Thị B, sinh năm: 1982, trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Anh Hồ Văn B, sinh năm: 1984, trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Anh Hồ Văn S, sinh năm: 1995, trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Chị Hồ Thị B1, sinh năm: 1998, trú tại: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Chị Hồ Thị Bông, sinh năm: 1992, trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Chị Hồ Thị Cưm, sinh năm: 1989, trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 3/2019, do điều kiện gia đình khó khăn nên Hồ Văn B đã nảy sinh ý định lên rừng tìm vị trí đất canh tác và mang theo 01 cây rựa của bị cáo đến khu vực rừng phòng hộ thuộc lô 2, khoảnh 2, Tiểu khu 718B (thuộc địa phận xã T, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị, do UBND xã T quản lý, bảo vệ) phát rừng để làm rẫy. B dùng rựa phát dây leo, cây nhỏ và bụi rậm trong thời gian từ cuối tháng 3 đến cuối tháng 4/2019 trên diện tích 15.580m² (1,558 ha) thời gian chặt phát không liên tục. Khoảng 15 ngày sau khi phát xong, B một mình mang theo 01 máy cưa xăng và 01 can nhựa màu vàng chứa 05 lít xăng lên cưa hạ toàn bộ số cây gỗ, củi trên diện tích 1,558 ha đã luỗng phát, trong thời gian 02 ngày. Khoảng 10 đến 15 ngày sau, B dùng bật lửa ga châm đốt toàn bộ số cây đã cưa hạ, rồi về nhà nói cho vợ là Hồ Thị C chuẩn bị lúa để đi trỉa. Ngày hôm sau, B nhờ Hồ Thị V, Hồ Thị Ng, Hồ Thị H, Hồ Thị R, Hồ Thị B, Hồ Văn B, Hồ Văn S (là người sống cùng thôn), Hồ Thị B (là em gái B, trú tại thôn P, xã T, huyện Đakrông), Hồ Thị B1 (trú tại thôn T, xã T, huyện Đakrông) cùng với vợ chồng Biên tiến hành trỉa lúa trong một ngày thì xong.

Ngày 18/6/2019, Trạm kiểm lâm Đakrông tuần tra phát hiện khu vực rừng bị xâm hại. Hồ Văn Biên đã thừa nhận thực hiện hành vi phá rừng tại khu vực rừng trên.

Quá trình điều tra:

Đã thu giữ 01 cây rựa dài 71cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn, dài 41cm, đường kím 03cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm, nơi rộng nhất 04cm của Hồ Văn B đã dùng để chặt phá rừng.

Đối với 01 can nhựa màu vàng và 01 bật lửa ga sau khi sử dụng B đã bỏ lại hiện trường, đã bị đốt cháy hoàn toàn nên không truy tìm được.

Đối với chiếc máy cưa Hồ Văn B mượn của anh Hồ Văn Th dùng để cưa cây gỗ, anh Th không biết B sử dụng máy cưa đó để cưa cây rừng phòng hộ, sau khi Hồ Văn B trả lại thì do đã cũ và hư hỏng nên anh Hồ Văn Th đã bán phế liệu với giá 200.000 đồng nên không thu giữ được.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/9/2019 do Hạt kiểm lâm huyện Đakrông chủ trì khám nghiệm hiện trường, tại hiện trường xác định diện tích bị hủy hoại là 15.580m² (1,558 ha); Vị trí khu vực bị xâm hại: theo hệ tọa độ VN 2000, tọa độ tâm khu vực bị xâm hại được xác định như sau: X:574191/Y:1827674.

Kết luận giám định ngày 16/10/2019 và Công văn số 65/TTĐTQH – KHKT ngày 24/6/2020 về việc giải thích, làm rõ vấn đề liên quan đến trưng cầu giám định của Trung tâm điều tra quy hoạch thiết kế nông - lâm Quảng Trị thuộc Sở nông nghiệp và PTNT Quảng Trị kết luận: Khu vực rừng bị xâm hại thuộc lô 2, khoảnh 2, tiểu khu 718B, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng

Trị. Diện tích rừng bị xâm hại: 15.580m² (1,558 ha); Chức năng của loại rừng: *"Rừng tự nhiên thuộc đối tượng quy hoạch rừng phòng hộ",* hay nói cách khác là một phần của *"rừng phòng hộ"* (mục 1, điều 5, Luật lâm nghiệp năm 2017).

Bảng kê chi tiết gỗ, củi lập ngày 07/8/2019 của Hạt kiểm lâm Đakrông xác định: Gỗ nhóm IV đến nhóm VIII, đường kính gốc chặt từ 22 đến 52 cm có số lượng là 57 cây, với khối lượng gỗ là 47,252 m^3; khối lượng củi là 45 ster tương đương với 31,5m^3.

Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-ĐG ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 93.955.000 đồng.

Cáo trạng số: 17/CT-VKS-ĐKr ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Hồ Văn B về tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn B phạm tội "Hủy hoại rừng"; Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn B từ 39 đến 45 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 cây rựa dài 71cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn, dài 41cm, đường kím 03cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm, nơi rộng nhất 04cm của bị cáo Hồ Văn Biên dùng làm công cụ phương tiện phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước số tiền 93.955.000 đồng, đã bồi thường 5.000.000 đồng còn tiếp tục bồi thường 88.955.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 36 tháng tù.

Nguyên đơn dân sự trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử giảm nhẹ cho bị cáo và buộc bị cáo bồi thường cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến: Từ năm 2017, Cộng đồng dân cư thôn đã ký kết Hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng tự nhiên

theo Đề án chi trả dịch vụ môi trường rừng với BQL Quỹ bảo vệ và phát triển rừng xã T. Tuy nhiên quá trình bảo vệ rừng khi phát hiện có hành vi vi phạm thì đã phối hợp với cơ quan chức năng. Cộng đồng thôn L không yêu cầu Hồ Văn B phải bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Từ cuối tháng 3/2019 đến cuối tháng 4/2019 bị cáo Hồ Văn B đã có hành vi dùng rựa để chặt, phát dây leo, bụi rậm và dùng cưa xăng để cưa hạ cây gỗ trên tổng diện tích 15.580 m² (1,558 ha) rừng tự nhiên thuộc đối tượng quy hoạch rừng phòng hộ tại lô 2, khoảnh 2, tiểu khu 718B, xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị thuộc lâm phần quản lý của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đakrông để làm rẫy. Vì vậy, hành vi của bị cáo Hồ Văn B đã phạm tội "Hủy hoại rừng" với tình tiết định khung "*Rừng phòng hộ có diện tích từ 10.000 mét vuông (m^2) trở lên*", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại thôn L, xã T, huyện Đakrông, bị cáo là người dân tộc Vân Kiều sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, mặc dù được tuyên truyền về chính sách phát triển bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ nhưng do bị cáo nhận thức không đầy đủ và để có đất canh tác phục vụ nhu cầu cuộc sống nên đã phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nhận thức được hậu quả xảy ra đã tự nguyện bồi thường được 5.00.000đồng, tuy số tiền bồi thường không lớn so với thiệt hại bị cáo đã gây ra nhưng gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn nên xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường để khắc phục hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự. Ngoài ra, cần xem xét thêm cho bị cáo là nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình được chính quyền địa phương xác nhận gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo và gia đình đã tự nguyện trồng lại phần rừng bị cáo đã hủy hoại (khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự). Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, xâm phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống con người, xâm phạm tài sản của Nhà nước. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là cộng đồng dân cư thôn L không yêu cầu gì về phần diện tích được giao khoán bảo vệ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chặt phá rừng gây thiệt hại về trữ lượng rừng với trị giá 93.955.000, số lượng gỗ và củi đã bị đốt cháy một phần nên không còn giá trị sử dụng. Đây là tài sản của Nhà nước, theo quy định của pháp luật thuộc trường hợp không được hòa giải cũng không được thỏa thuận nên cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước số tiền 93.955.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 88.955.000 đồng.

[5] Đối với hành vi của Hồ Thị V, Hồ Thị N, Hồ Thị H, Hồ Thị R, Hồ Thị B, Hồ Văn B, Hồ Văn S (là người sống cùng thôn), Hồ Thị B (trú tại thôn P, xã T, huyện Đakrông), Hồ Thị B1 (trú tại thôn T, xã T, huyện Đakrông), Hồ Thị C là vợ Biên khi cùng Biên trỉa lúa trên diện tích rừng đó nhưng không biết đó là khu vực rừng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, không tham gia vào việc chặt phá nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tiêu hủy 01 cây rựa dài 71cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn, dài 41cm, đường kím 03cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm, nơi rộng nhất 04cm của Hồ Văn B dùng làm công cụ phương

tiện phạm tội là vật không còn giá trị sử dụng

[7] Về án phí: dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 243, khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 48; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

1.Tuyên bố bị cáo Hồ Văn B phạm tội "Hủy hoại rừng"

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Biên: 39 (ba chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (24/3/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Hồ Văn B phải bồi thường cho Nhà nước số tiền 93.955.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đồng (Hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông quản lý). Vì vậy, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 88.955.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền bồi thường cho Nhà nước thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 71cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn, dài 41cm, đường kím 03cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm, nơi rộng nhất 04cm.

Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông.

4. Về án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Nguyên đơn dân

sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Tiến

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- Chi cục THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người bào chữa;
-Người có QL, NV liên quan;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.